

Bản án số: 107/2023/DS-ST

Ngày: 14/6/2023

V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Trong các ngày 13 và 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 403/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng góp hụi; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2023/QĐST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị TN, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

Chị Kim N, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Anh Thạch S, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Anh Thạch Sâm A, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Thạch Thị TN trình bày:

Chị Kim N và anh Thạch S có làm đầu thảo nhiều dây hội, loại hội 10.000.000 đồng/phần, khai theo vụ lúa; 2.000.000 đồng/phần và 3.000.000 đồng/phần, 01 tháng khai 01 lần. Chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A (là con dâu và con rể chị Kim N) có làm đầu thảo nhiều dây hội 3.000.000 đồng/phần, nửa tháng khai 01 lần.

Việc chơi hội chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập hợp đồng bằng văn bản, đầu thảo có giao danh sách hội cho từng hội viên để theo dõi, đối chiếu định kỳ khi khai hội. Theo thỏa thuận, hình thức lĩnh hội là thành viên trong dây hội bỏ thăm cao nhất thì hốt. Đầu thảo có trách nhiệm gom tiền của hội viên đóng và giao tiền cho hội viên được hốt hội; được hưởng huê hồng 4.000.000 đồng đối với hội 10.000.000 đồng/phần, 900.000 đồng đối với hội 3.000.000 đồng/phần và 600.000 đồng đối với hội 2.000.000 đồng/phần sau mỗi lần khai hội; trường hợp hội viên không đóng hội thì đầu thảo phải choàng hội.

Trong đó, chị có tham gia của chị Kim N và anh Thạch S nhiều dây hội, cụ thể như sau: Loại hội 10.000.000 đồng, khai ngày 02/4/2017 (dây 02), khai theo vụ lúa, đã đóng hội sống với số tiền là 50.630.000 đồng; loại hội 10.000.000 đồng, khai ngày 25/3/2018 (dây 03), khai theo vụ lúa, chị đóng hội sống với số tiền là 31.660.000 đồng; loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/5/2019 (dây 01), 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 17.290.000 đồng; loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019 (dây 06), 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 9.580.000 đồng; loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019 (dây 05), 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 9.330.000 đồng; loại hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019 (dây 19), 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 7.620.000 đồng; loại hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019 (dây 18), 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 7.990.000 đồng; loại hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019 (dây 17), 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 7.260.000 đồng; loại hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019, 01 tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 6.970.000 đồng. Tổng số tiền chị đã đóng trong 09 dây hội nói trên là 148.330.000 đồng.

Ngoài ra, chị có chơi hội của chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A 04 dây hội, cụ thể như sau: Loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/10/2019, dây 6, nửa tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 14.470.000 đồng; loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/10/2019, dây 08 (02 phần), nửa tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 30.140.00 đồng; loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/10/2019, dây 4, nửa tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 15.390.000 đồng; loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/10/2019, dây 5, nửa tháng khai 01 lần, chị đóng hội sống với số tiền là 15.170.000 đồng. Tổng số tiền chị đã đóng hội sống trong 04 dây hội nêu trên là 75.170.000 đồng.

Nay chị Thạch Thị TN yêu cầu vợ chồng chị Kim N và anh Thạch S; chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A trả cho chị số tiền hội sống đã đóng trong các dây hội nêu trên, không yêu cầu trả lãi hội.

Đối với bị đơn chị Kim N và anh Thạch S; chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A đã được Tòa án Thông báo, Triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; các đương sự sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng vẫn không nộp văn bản nêu ý kiến của mình để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị TN có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Kim N, anh Thạch S, chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Chị Thạch Thị TN khởi kiện, yêu cầu chị Kim N và anh Thạch S trả nợ hội số 09 dây bằng 148.330.000 đồng, không yêu cầu trả lãi hội (Loại hội tháng gồm: Hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/5/2019, dây 01; hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019, dây 06; hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019, dây 05; hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019, dây 19; hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019, dây 18; hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019, dây 17; hội 2.000.000 đồng, khai ngày 01/9/2019. Loại hội khai theo vụ lúa gồm hội 10.000.000 đồng, khai ngày 02/4/2017, dây 02 và hội 10.000.000 đồng, khai ngày 25/3/2018, dây 03).

Chị Thạch Thị TN khởi kiện, yêu cầu chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A trả nợ hội số 04 dây bằng 75.170.000 đồng, không yêu cầu trả lãi hội (Loại hội nửa tháng khai 01 lần, hội 3.000.000 đồng, khai ngày 01/10/2019, dây 6; khai ngày 01/10/2019, dây 08; khai ngày 01/10/2019, dây 4 và khai ngày 01/10/2019, dây 5.

Đối với chị Kim N và anh Thạch S; chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng các đương sự không có ý kiến gì nộp cho Tòa án để phản đối. Mặt khác, căn cứ vào các quyết định công nhận sự thỏa thuận số: 160/2020/QĐST-DS, ngày 24/11/2020; số: 332/2020/QĐST-DS, ngày 16/12/2020; 559, 560/2020/QĐST-DS, ngày 29/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện TC và văn bản xác nhận của các hội viên có tham gia chung các dây hội với chị Thạch Thị TN đã chứng minh được chị Kim N và anh Thạch S; chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A có tổ chức các dây hội, có chị Thạch Thị TN tham gia, có đóng hội số nêu trên.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị TN là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc chị Kim N và anh Thạch S; chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thạch Thị TN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị TN.

Buộc chị Kim N và anh Thạch S có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị TN số tiền nợ hui sống bằng 148.330.000 đồng, chị Thạch Thị TN không yêu cầu trả lãi hui nên không xem xét.

Buộc chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị TN số tiền nợ hui sống bằng 75.170.000 đồng, chị Thạch Thị TN không yêu cầu trả lãi hui nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc chị Kim N và anh Thạch S phải chịu 7.416.5000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch Sâm A phải chịu 3.758.500 đồng.

Chị Thạch Thị TN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Thạch Thị TN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp bằng 2.793.750 đồng, theo các biên lai thu tiền số 0008903 và 0008904, ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiệm